

Bản án số: 158/2020/HS-ST

Ngày: 28/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Cẩm Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Mạnh Cường
2. Bà Phan Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Nhật Phương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 9, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 169/2020/TLST- HS ngày 02 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2020/QĐXXST-HS ngày 10/12/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh T**, sinh ngày 01/07/1997 tại tỉnh N; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Hộ khẩu thường trú: Đường a, khu phố 5, phường b, Quận c, Thành phố H; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: sinh viên; Con ông Trần Thanh H và bà Phạm Thị Hồng N (chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, giam, giữ từ ngày 06/8/2020, tại Nhà tạm giữ Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

**- Người bị hại:** Nguyễn Trung H, sinh năm 2000  
Địa chỉ: đường m, Phường n, quận p, Thành phố H.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**  
1/ chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1998  
Địa chỉ: đường a, Phường b, quận c, Thành phố H  
2/ anh Nguyễn Đình Phú, sinh năm: 1957  
Địa chỉ: Đường x phường y, quận z, Thành Phố H.  
3/ chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1994  
Địa chỉ: ấp a, xã b, huyện c, tỉnh d

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 20/7/2020, Trần Thanh T điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai biển số 93A-188.XX chở bạn gái là chị Nguyễn Thị H1 đi thi tại Trường A tại phường a, Quận b. Sau khi để chị H1 lại Trường, T một mình điều khiển xe đến trường Đại học A tại địa chỉ đường m, phường n, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh với

ý định tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Hoàng cho xe đậu trước cổng Trường rồi đi bộ vào Trường, lên phòng 225, lầu 2, khu C thì phát hiện 01 ba lô đựng Laptop của anh Nguyễn Trung H để gần cửa chính, không người trông coi. T lén lút mở ba lô trộm cắp 01 túi màu đen để bên trong ba lô có 01 máy vi tính hiệu Dell màu vàng (loại 5568). T mang tài sản vừa chiếm đoạt được bỏ vào trong xe ô tô rồi điều khiển xe về lại Trường A đón chị H1. Khi lên xe, chị H1 thấy máy vi tính nên hỏi T thì T nói là của bạn gửi nhờ cài lại chương trình. T điều khiển xe chở chị H1 đi làm và quay về nhà. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, T đem máy vi tính vừa trộm cắp đến cửa hàng T, tại số đường a, phường b, Quận c, Thành phố H, do anh Nguyễn Đình P làm chủ, bán cho anh P với giá 5.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất tài sản, anh Nguyễn Trung H đến Công an Quận 9 trình báo sự việc. Qua trích xuất Camera, ngày 06/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ được Trần Thanh T. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Đình P khi mua tài sản của Trần Thanh T, anh P không biết đó là tài sản do T trộm cắp nên không xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị H1 không biết gì về việc Trần Thanh T đi trộm cắp tài sản của người khác nên không xử ký.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 118-2020/KL-ĐGTS ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 9: máy tính xách tay hiệu Dell màu vàng (loại 5568), giá trị còn lại: 5.200.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

Máy tính xách tay hiệu Dell màu vàng (loại 5568). Sau khi anh Nguyễn Đình P mua của Trần Thanh T đã rõ bán linh kiện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh không thu hồi được.

Đối với 01 túi màu đen đựng máy vi tính, do đã cũ rách, không còn giá trị nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh không tiến hành định giá.

Xe ô tô hiệu Hyundai biển số 93A-188.XX. Qua xác minh xác định xe do chị Nguyễn Thị M làm chủ sở hữu, chị Minh cho Nguyễn Thanh T thuê để sử dụng cá nhân, chị Minh không biết T dùng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 9 đã trả xe cho chị Minh.

Về dân sự: Gia đình Trần Thanh T đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Trung H số tiền 5.000.000 đồng, anh H không có yêu cầu nào khác.

[2] Bản Cáo trạng số 156/CT-VKS ngày 30/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 của Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt bị cáo mức án từ 06(sáu) tháng đến 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách. Phần dân sự đã giải

quyết xong, người bị hại không có yêu cầu nào khác nên đề nghị không giải quyết, vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa gì, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thanh T phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được. Có căn cứ xác định bị cáo Trần Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Trung H có giá trị còn lại là 5.200.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trần Thanh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Bị cáo là người trực tiếp lấy trộm tài sản, phạm tội có tính cố ý. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, hiện đang là sinh viên, ngoài lần phạm tội này bị cáo không có bất cứ hành vi vi phạm pháp luật nào khác, bị cáo có thực tế cư trú cùng gia đình tại số Đường a, khu phố b, phường c, Quận 12, Thành phố H nên phù hợp với các quy định tại Điều 2 và không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán - Tòa án nhân tối cao. Chiếu theo chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 9 trả xe ô tô hiệu Hyundai biển số 93A-188.83 cho chị Minh là có cơ sở.

[6] Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 173; Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

1.1 Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

1.2 Xử phạt: Trần Thanh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2020.

1.3 Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam, giữ về một tội phạm khác.

**2.** Giao bị cáo Trần Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường c, Quận d, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

**3.** Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các trường hợp vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**Nơi nhận :**

- Tòa án NDTP.HCM;
- Viện KSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu.

Thái Thị Cẩm Hiền